TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 25-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Sơn - Giáo viên - Hiệu trưởng trường tiểu học Văn Cao, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình.

Bà Ngô Thị Thu Hoà - Giáo viên - Phó hiệu trưởng trường tiểu học xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1985.

Nơi sinh: Xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xã L, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đặng Thị T2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19 tháng 4 năm 2009, bị Công an huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" và ngày 28 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 4 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Lê Thị Cẩm L1, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2011.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình (Chị H là mẹ đẻ của bị hại).

(Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Bùi Tố Q - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1958.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức T và cháu Lê Thị Cẩm L1 đều cùng cư trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 17 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2025, cháu Lê Thị Cẩm L1 một mình điều khiển xe đạp đi từ nhà ở mình đến nhà ở của T xin quả ổi để ăn. Quá trình cháu L1 xin ổi thì T có hỏi tài khoản mạng xã hội Facebook của cháu L1 thì cháu L1 có nói cho T biết về tài khoản mạng xã hội Facebook của mình là "C", sau đó T đã đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 của T cho cháu L1 để cháu L1 đăng nhập vào tài khoản Facebook của T với nick là "N" và trong khi đăng nhập vào tài khoản Facebook của T thì cháu L1 đã kết bạn với tài khoản Facebook của cháu L1 rồi sau đó cháu L1 đi về nhà ở của mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cháu L1 đã đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình đồng ý kết bạn với tài khoản Facebook của T và chủ động nhắn tin M hẹn T đi chơi thì T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cháu L1 điều khiển xe đạp đi từ nhà ở mình đến nhà ở của T. Khi đến nhà T, lúc này chỉ có một mình T ở nhà, cháu L1 đã để xe đạp ở sân nhà T rồi T điều khiển xe mô tô BKS 18C1-190.19 chở cháu L1 đi chơi ở khu vực thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xã V, tỉnh Ninh Bình sau đó T tiếp tục chở cháu L1 đến địa điểm ít có người qua lại tại khu vực chân núi Gôi thuộc địa phận xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xã V,

tỉnh Ninh Bình thì T dừng xe lại. T bước ra khỏi xe và hỏi cháu L1 là "Cháu thích chú lâu chưa", cháu L1 trả lời là "Cháu thích được nửa tháng rồi", sau khi cháu L1 trả lời như vậy thì T đã tiến sát đến chỗ cháu L1 đang đứng và đứng đối diện với cháu L1 rồi T dùng hai tay ôm cháu L1 và hôn vào môi cháu L1, đồng thời T còn dùng hai tay luồn vào trong áo (luồn từ dưới lên ngực cháu L1) và sờ nắn hai bên vú của cháu L1. T thực hiện hành vi nêu trên được khoảng 05 phút thì cháu L1 nói "Thôi để em về ăn cơm còn đi học, mà em về mách mẹ em đấy", khi cháu L1 nói như vậy thì T liền nói là "Nếu nói thì bị cấm đi chơi đấy" rồi sau đó T chở cháu L1 đi về nhà T. Sau khi T chở cháu L1 về nhà T thì cháu L1 đã tự lấy xe đạp đi về nhà của mình.

Tiếp sau đó đến ngày 17 tháng 4 năm 2025, cháu L1 lại tiếp tục nhắn tin Messenger rủ T đi chơi thì T đồng ý. Khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, cháu L1 đã một mình đi bộ ra cầu Hòa B ở cách nhà cháu L1 khoảng 100m. Khi cháu L1 ra đến cầu Hòa Bình thì đã thấy T đang dừng xe mô tô đứng đợi ở đó. Ngay sau khi cháu L1 ra thì T đã điều khiển xe mô tô BKS 18C1-190.19 chở cháu L1 đi đến khu vực bãi rác thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình thì T dừng xe lại rồi bước ra khỏi xe còn cháu L1 thì vẫn ngồi trên yên xe. Sau khi xuống xe T đứng đối diện với cháu L1 và T đã dùng hai tay ôm người cháu L1, cháu L1 cũng dùng hai tay ôm người Thuần, trong lúc T và cháu L1 ôm nhau thì T đã dùng tay trái cởi quần dài và quần lót của cháu L1 ra rồi để lên trên đầu xe mô tô, sau khi cởi quần của cháu L1 xong thì T ngồi xuống và dùng hai tay ôm vào hai bên đùi của cháu L1 đồng thời dùng miệng hôn vào bộ phận sinh dục của cháu L1, cùng lúc này cháu L1 cũng cúi người xuống và hai tay đặt lên hai bên vai của T, một lúc sau thì T đứng dậy rồi T dùng tay phải ôm người cháu L1 và dùng tay trái luồn vào bên trong áo của cháu L1 và sờ nắm hai bên vú của cháu L1. Cùng lúc này dương vật của T đã cương cứng, T đã dùng tay kéo quần đùi và quần lót của mình xuống đến đầu gối rồi dùng tay phải cầm vào dương vật của mình để đẩy vào âm đạo của cháu L1 nhưng phần đầu dương vật của T không cho vào bên trong âm đạo của cháu L1 được mà chỉ có trà sát ở phía bên ngoài âm đạo của cháu L1. Sau đó T nói với cháu L1 là "Em sờ vào cho nhanh ra" rồi T dùng tay phải cầm vào cổ tay phải của cháu L1 để cho tay của cháu L1 chạm vào dương vật của T, khoảng vài giây sau thì T bỏ tay cháu L1 ra rồi T tự cầm dương vật của mình tự kích thích một lúc sau thì T xuất tinh xuống mặt đất, sau khi xuất tinh, T kéo quần lên và đi xuống bờ ruộng rửa tay, còn cháu L1 thì cũng tự mặc quần vào, sau đó T điều khiển xe mô tô chở cháu L1 đi về nhà của cháu L1, trên đường chở cháu L1 về nhà thì T đã làm rơi mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 của mình. Khi cháu L1 về đến nhà thì cháu L1 đã kể lại toàn bộ sự việc nêu trên cho gia đình nghe và gia đình cháu L1 đã đến Công an xã V,

huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xã L, tỉnh Ninh Bình trình báo sự việc nêu trên. Sau khi tiếp nhận tin báo của gia đình cháu L1, Công an xã V đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cũ nay là tỉnh Ninh Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cũ nay là tỉnh Ninh Bình đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cũ nay là tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N giám định pháp y tình dục đối với cháu Lê Thị Cẩm L1. Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 010/KLTDTE-TTPY ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N đã kết luận:

- Màng trinh kiểu hình "Băng rua". Lỗ màng trinh nhỏ không đút lọt 01 ngón tay; Bờ mép màng trinh mỏng, đều, không có vết rách, không sung huyết, không chảy máu. Âm hộ, âm đạo không có tổn thương.

- Các bệnh lây truyền qua đường tình dục, sự có thai: Không có.

- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỷ lệ cơ thể theo Thông tư của Bộ Y. Các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích: Không có

- Kết luận khác: Không có ADN nhiễm sắc thể Y trong mẫu (da núm vú phải, núm vú trái và dịch âm đạo).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cũ nay là tỉnh Ninh Bình đã thu giữ của cháu L1 01 (một) áo thun dài tay màu đen; 01 (một) áo lót màu trắng; 01 (một) quần dài màu xanh than, hai bên ống quần có sọc kẻ màu trắng và thu giữ của T 01 (một) áo cộc tay không cổ màu vàng; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh than; 01 (một) quần đùi màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra cháu L1 và người đại diện hợp pháp của cháu L1 là chị Dương Thị H (Chị H là mẹ đẻ của cháu L1) đã không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và những tình tiết sự kiện có liên quan đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV8 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cháu L1 và người đại diện hợp pháp của cháu L1 là chị H đã có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho T một phần

hình phạt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của mình, đồng thời cháu L1 và chị H cũng không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo T như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun dài tay màu đen; 01 (một) áo lót màu trắng; 01 (một) quần dài màu xanh than, hai bên ống quần có sọc kẻ màu trắng đã thu giữ của cháu L1 và 01 (một) áo cộc tay không cổ màu vàng; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh than; 01 (một) quần đùi màu xanh đã thu giữ của bị cáo T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N nay là tỉnh Ninh Bình, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 16 và 17 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Đức T đã thực hiện các hành vi cụ thể như sau đối với cháu Lê Thị Cẩm L1, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2011, trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình.

Vào khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại khu vực chân núi G thuộc địa phận xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xã V, tỉnh Ninh Bình, bị cáo T đã thực hiện hành vi dùng hai tay của mình ôm vào người cháu L1 và dùng miệng của mình hôn vào môi của cháu L1 rồi tiếp sau đó dùng hai tay của mình luồn vào bên trong áo của cháu L1 và sờ nắn hai bên vú của cháu L1.

Vào khoảng hơn 19 giờ 35 phút ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại khu vực bãi rác của thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình, bị cáo T đã thực hiện hành vi dùng miệng của mình hôn vào bộ phận sinh dục của cháu L1 rồi dùng tay trái của mình luồn vào bên trong áo của cháu L1 và sờ nắn hai bên vú của cháu L1 tiếp sau đó dùng dương vật của mình trà sát ở phía bên ngoài âm đạo của cháu L1.

Xét các hành vi mà bị cáo T đã thực hiện đối với cháu L1 nêu trên thì thấy các hành vi đó của bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành các tội gồm: Tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đối với các hành vi phạm tội của bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự cũng như về tâm sinh lý của cháu Lê Thị Cẩm L1, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như là mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo Nguyễn Đức T có nhân thân xấu. Ngày 19 tháng 4 năm 2009, bị cáo đã bị Công an huyện K, tỉnh Hà Nam cũ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và ngày 28 tháng 5 năm 2012, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định kết án và xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Đức T và tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Đức T.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong tất cả các giai đoạn tố tụng thì bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường gì và cho đến nay cũng không có ai có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn đề nghị không nhận lại các vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị hại; tại phiên tòa bị cáo T cũng đề nghị không nhận lại các vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo. Do đó, Hội dồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị hại và của bị cáo T.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun dài tay màu đen (áo cũ đã qua sử dụng); 01 (một) áo lót màu trắng (áo cũ đã qua sử dụng); 01 (một) quần dài màu xanh than, hai bên ống quần có sọc kẻ màu trắng (quần cũ đã qua sử dụng); 01 (một) áo cộc tay không cổ màu vàng (áo cũ đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh than (áo cũ đã qua sử dụng) và 01 (một) quần đùi màu xanh (quần cũ đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang được quản lý tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và bị hại;
- Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8, tỉnh NB;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Liên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân